

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000552 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03 tháng 06 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11 tháng 06 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế số 3700926112)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : **6.000.000** cổ phiếu.
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : **60.000.000.000** đồng

Tổ chức Kiểm toán : **Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C**

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Tel: 08 38.272.295

Fax: 08 38.272.298 - 38.272.300

Website: www.auditconsult.com.vn

Tổ chức cam kết hỗ trợ : **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất**

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832614

Fax : 0650 – 3832616

Website : www.fsc.com.vn

Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.1.	Rủi ro về kinh tế:.....	5
1.2.	Rủi ro về luật pháp:.....	5
1.3.	Rủi ro đặc thù:	5
1.4.	Rủi ro khác:	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch:	6
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ:	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	8
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển	8
1.2.	Giới thiệu về công ty.....	8
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	9
2.1.	Sơ đồ.....	9
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông	16
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:.....	17
5.	Hoạt động kinh doanh:	17
5.1.	Sản phẩm dịch vụ chính:.....	17
5.2.	Kế hoạch phát triển kinh doanh:.....	17
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:.....	18
6.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:	18
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	18

7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	19
7.1.	Vị thế của công ty trong ngành:	19
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành:	20
7.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:	20
8.	Chính sách đối với người lao động:.....	21
8.1.	Số lượng người lao động trong công ty:.....	21
8.2.	Chính sách đối với người lao động:.....	21
9.	Chính sách cổ tức.....	21
10.	Tình hình hoạt động tài chính :	22
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	22
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	25
11.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....	25
11.1.	Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT	25
a.	<i>Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</i>	25
11.2.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát.....	28
a.	<i>Trưởng Ban Kiểm Soát</i>	28
b.	<i>Thành viên Ban Kiểm Soát</i>	29
11.3.	Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc.....	31
a.	<i>Tổng Giám Đốc</i>	31
b.	<i>Phó Tổng Giám Đốc</i>	31
11.4.	Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng.....	33
12.	Tài sản	34
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:.....	34
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	36
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	36
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	36
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.....	36
2.	Mệnh giá: 10.000 VNĐ.....	36
3.	Tổng số chứng khoán ĐKGD: 6.000.000 cổ phiếu.....	36

4.	Phương pháp tính giá: Theo giá trị sổ sách của công ty tại ngày 30/06/2009	36
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	36
6.	Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch	36
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	37
1.	Tổ chức Kiểm toán:	37
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ:	37
VII.	PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.
1.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Error! Bookmark not def
2.	Phụ lục II: Điều lệ công ty.	Error! Bookmark not defined.
3.	Phụ lục III: Các báo cáo tài chính.....	Error! Bookmark not defined.

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:

1.1. Rủi ro về kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng hàng năm là thước đo sự phát triển của mọi nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng riêng của các ngành nghề. Trong những năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là phát triển tốt với tốc độ tăng trưởng từ năm 2003 đến 2008 lần lượt là 7,23 %, 7,7%, 8,4%, 8,17 %, 8,48% 6,18% (*). Với tốc độ tăng trưởng như thế đã nói lên nhu cầu đầu tư của xã hội là rất lớn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng (cơ sở hạ tầng, dân dụng, công nghiệp...) và kinh doanh bất động sản.

Tuy nhiên trong năm 2008, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Hiện nay, tuy đã có dấu hiệu suy yếu, nhưng những tác động của khủng hoảng vừa qua đến lĩnh vực xây dựng còn rất nặng nề và không dễ khắc phục trong thời gian ngắn. Dự báo trong thời gian tới, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng – bất động sản sẽ gặp nhiều khó khăn trong huy động vốn dẫn đến việc chậm tiến độ thi công của dự án, thị trường bị giảm sút, chậm thu hồi vốn để tái đầu tư....

Là đơn vị sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm cung cấp cho lĩnh vực xây dựng và trực tiếp thi công các công trình cũng như cung ứng các dịch vụ cho ngành xây dựng, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex cũng gặp những khó khăn tương tự trong hoạt động trong thời gian tới.

(*): nguồn Tổng cục thống kê.

1.2. Rủi ro về luật pháp:

Văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh các hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex là công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và Luật Xây dựng. Tuy nhiên, Luật và các văn bản dưới Luật trong lĩnh vực này đang trong giai đoạn hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

1.3. Rủi ro đặc thù:

Trong hoạt động xây dựng cơ bản thì thời gian thi công thường hay bị kéo dài, việc nghiệm thu công trình hay bàn giao thường được thực hiện từng phần. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như việc quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian nên việc thu hồi nợ, giải ngân vốn từ các công trình để đưa vào lưu thông cũng bị chậm trễ đây chính là đặc thù của ngành và đồng thời cũng là mặt hạn chế về tính thanh khoản của công ty.

Ngoài ra, rủi ro về cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng lớn. Hiện nay công ty phải chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công trình bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng...

1.4. Rủi ro khác:

Các rủi ro như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, là bất khả kháng. Trong thực tế thì những rủi ro này rất ít gặp nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ACC. Để hạn chế các rủi ro, công ty luôn tham gia đóng bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên, bảo hiểm công trình và bảo hiểm xây dựng.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công Ty Cổ Phần Bê Tông Becamex

§ Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
§ Ông Trương Đức Hùng	Chức vụ: Tổng giám đốc.
§ Ông Nguyễn Xuân Cường	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
§ Bà Phạm Thị Sương	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
§ Ông Nguyễn Tấn Thuận	Chức vụ: Kế toán trưởng.
§ Bà Châu Thị Vân	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công Ty Cổ phần Chứng Khoán Đệ Nhất.

§ Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thiện Thế
§ Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Bê tông Becamex. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bê tông Becamex cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- ◆ “*Công ty*” hay “*Công ty ACC*”: Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4603000552 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 03 tháng 06 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11 tháng 06 năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế số 3700926112.
- ◆ “*Bản công bố thông tin*”: bản công bố thông tin của Công ty ACC về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- ◆ “*Cổ phần*”: vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- ◆ “*Cổ phiếu*”: chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty ACC.

- ◆ *“Cổ đông”*: tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty ACC và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty ACC.
- ◆ *“Cổ tức”*: khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- ◆ *“Đại hội đồng cổ đông”*: Đại hội đồng cổ đông của Công ty ACC.
- ◆ *“Hội đồng quản trị”*: Hội đồng quản trị của Công ty ACC.
- ◆ *“Ban kiểm soát”*: Ban kiểm soát của Công ty ACC.
- ◆ *“Ban Tổng Giám đốc”*: Ban Tổng Giám đốc của Công ty ACC.
- ◆ *“Vốn điều lệ”*: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ công ty.
- ◆ *“Tổ chức đăng ký giao dịch”*: Công ty ACC.
- ◆ *“Tổ chức tư vấn và cam kết hỗ trợ giao dịch”*: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (FSC).
- ◆ *“Tổ chức kiểm toán”*: Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn (A&C).

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

– Công ty ACC	Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.
– ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
– HĐQT	Hội đồng quản trị.
– BKS	Ban kiểm soát.
– TGD	Tổng Giám đốc.
– BTGD	Ban Tổng Giám đốc.
– CBCNV	Cán bộ công nhân viên.
– UBCKNN	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
– TTNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp.
– GDP	Tổng sản phẩm quốc nội.
– CSHT	Cơ sở hạ tầng
– VLXD	Vật liệu xây dựng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được thành lập từ việc cổ phần hóa Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng và Xí nghiệp Cốt bê tông cốt thép trực thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – Becamex IDC theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 05/03/2008 của UBND tỉnh Bình Dương.
- Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần 1 số 3700926112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 06 năm 2009 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh .
- Các ngành nghề kinh doanh chính :
 - Ø Sản xuất, kinh doanh cốt bê tông cốt thép các loại.
 - Ø Sản xuất, kinh doanh bê tông nhựa nóng và bê tông xi măng các loại.
 - Ø Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

1.2. Giới thiệu về công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Tên tiếng Anh: **BECEMEX ASPHALT & CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt **BECEMEX ACC**

Biểu tượng của Công ty



Trụ sở chính: Đường N7 – KCN Mỹ Phước- Bến Cát – Bình Dương.

Điện thoại 0650.3567 200 Fax 0650.3567 201

Email : becamexacc@vnn.vn

Vốn điều lệ: **60.000.000.000 đồng** (sáu mươi tỷ đồng).

Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần 1 số 3700926112 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 06 năm 2009 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh .

Nơi mở tài khoản:

Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản	Ghi chú
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương - Phòng giao dịch KCN Mỹ Phước	652.10.00.01.77094	VND
Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Bình Dương	140.01.01.0000.88.9	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương – Phòng giao dịch KCN Mỹ Phước	028.100.133.0431	VND

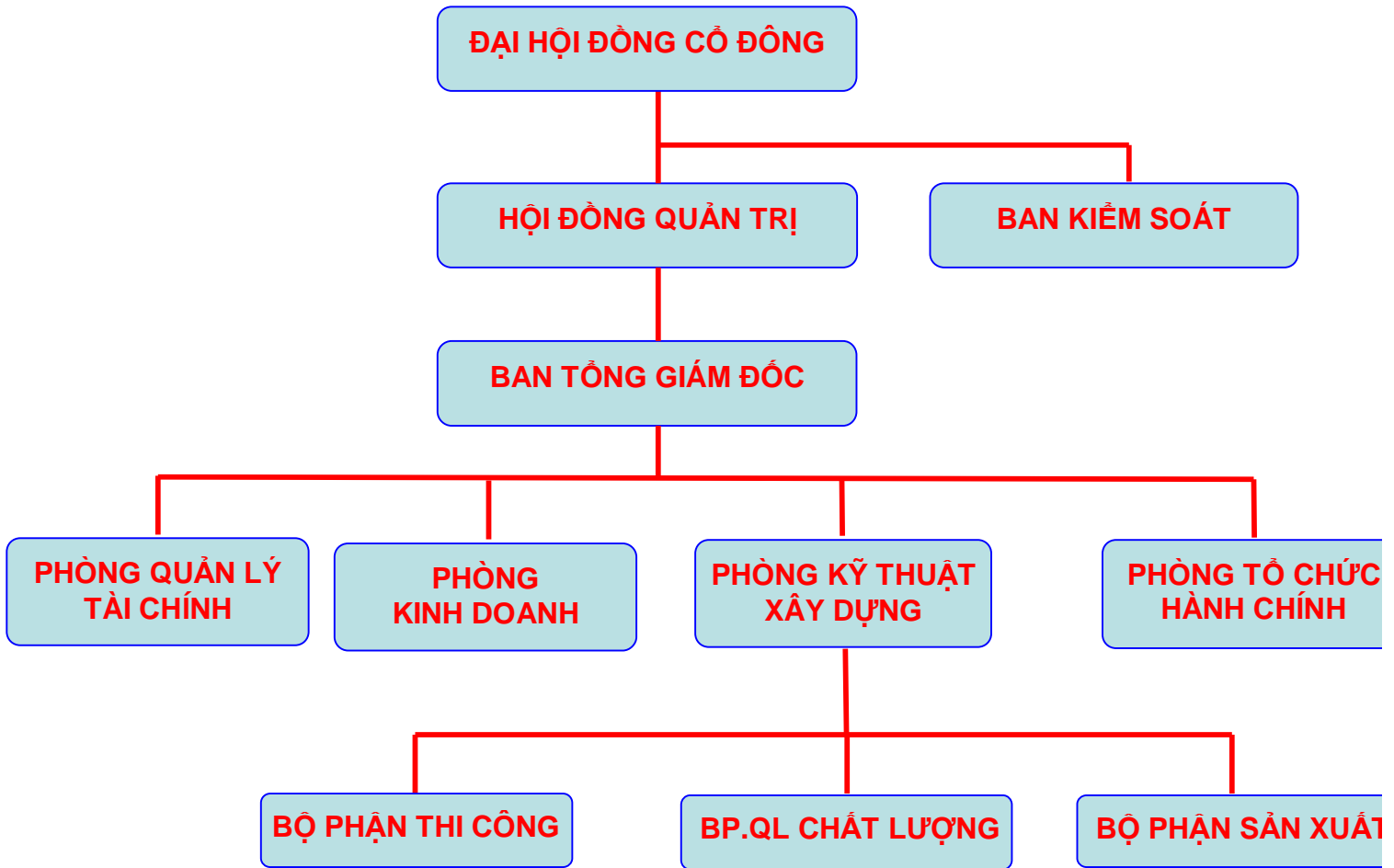
(Nguồn: Phòng kế toán Công ty)

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất công bê tông cốt thép các loại.
- Sản xuất bê tông nhựa nóng các loại.
- Sản xuất bê tông xi măng các loại. Sản xuất cấu kiện đúc sẵn.
- Kinh doanh công bê tông cốt thép các loại. Kinh doanh bê tông xi măng, nhựa nóng các loại. Kinh doanh cấu kiện đúc sẵn. Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng.
- Thi công, xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp.
- Thi công, xây dựng các công trình giao thông. Thi công, xây dựng các công trình: công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Thi công cấu kiện đúc sẵn.
- Dịch vụ cầu lắp.
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa.
- Cho thuê xe máy, thiết bị.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ



§ Đại Hội Đồng Cổ Đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau :
 - a. Báo cáo tài chính hàng năm ;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của kiểm toán viên; và
 - e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau :
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám Đốc điều hành;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần phát hành;
 - n. Việc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 34.4 của bản Điều lệ của Công ty Cổ Phần Bê tông Becamex với giá trị tương đương hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau:
 - a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 nếu cổ đông đó hoặc những người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; hoặc
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan đến cổ đông đó;
 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

§ Ban Kiểm Soát:

Quyền hạn và nhiệm vụ :

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

Hội đồng quản trị:

Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị :

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại người quản lý đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
 - h. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành hay bất kỳ người quản lý hoặc người đại diện nào của công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a. Việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Việc thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phiếu theo từng loại;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình; và
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 6. Trừ khi luật pháp và Bản Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty;
 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được uỷ quyền thay thế) sẽ nhận được khoản thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
 8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.
 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
 10. Các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

§ Ban Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau :

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị về số lượng và các loại người quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm (nếu cần thiết) để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất cũng như các cơ cấu do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn cho Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý.
- Kiến nghị với Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

- Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 3 năm.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ cho hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Bản Điều lệ công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

§ **Phòng quản lý tài chính:**

Tài chính :

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về các quyết định tài chính để lựa chọn phương án đầu tư, kinh doanh tối ưu.
- Quản lý nguồn vốn.
- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư và kinh doanh của công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch tài chính theo mục tiêu đầu tư của công ty và chịu trách nhiệm nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình hình tài chính của công ty.
- Thẩm định dự án đầu tư phân tài chính.

Kế toán :

- Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác và khoa học các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và đúng đắn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kỳ tháng/quý/năm.
- Chịu trách nhiệm lập các báo cáo cho các cơ quan quản lý nhà nước : báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành.
- Lập kế hoạch kiểm toán định kỳ hàng năm trình Tổng giám đốc phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán đó.
- Theo dõi và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính của công ty đối với nhà nước theo luật định.
- Chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ tài sản, quỹ tiền mặt của công ty, kịp thời thanh toán, thu hồi các khoản nợ phải thu, phải trả.

§ **Phòng kinh doanh:**

Hoạch định :

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty.
- Tham gia lập dự án đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty.

Nghiên cứu thị trường :

- Thực hiện các nghiên cứu về thị trường, tổng hợp, phân tích đánh giá nhu cầu thị trường và báo cáo tình hình thị trường từng giai đoạn, tình hình đối thủ cạnh tranh, môi trường kinh tế chính trị, xã hội nhằm đề xuất với Tổng giám đốc chiến lược kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới phù hợp với thị trường và tình hình công ty.

Marketing :

- Thực hiện các công tác quảng cáo, tiếp thị và hỗ trợ kinh doanh các sản phẩm của công ty.
- Thực hiện các công tác đối ngoại, quan hệ cộng đồng với các đối tác, cơ quan chức năng, các đơn vị truyền thông nhằm nâng cao hình ảnh và thương hiệu công ty.

Mua bán vật tư :

- Tìm kiếm nguồn cung cấp vật tư đầu vào ổn định, uy tín, chất lượng và giá thành thấp.
- Giữ ổn định và lâu dài thị trường tiêu thụ sản phẩm hiện có của công ty và luôn marketing phát triển thêm thị trường mới.
- Quản lý chặt chẽ khâu xuất nhập vật tư phục vụ công việc sản xuất kinh doanh của công ty.

§ Phòng Kỹ Thuật xây dựng :

- Tham mưu cho Tổng giám đốc về các quyết định kỹ thuật để lựa chọn phương án đầu tư các dây chuyền công nghệ sản xuất thi công, máy móc thiết bị.
- Tham gia lập, thẩm định các dự án đầu tư về mặt kỹ thuật.
- Lập và thẩm định các hồ sơ thiết kế - dự toán các công trình, hạng mục công trình do công ty đầu tư, lập các hồ sơ đấu thầu.
- Lập kế hoạch sản xuất sản phẩm và thi công công trình.
- Quản lý chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng công trình thi công.
- Quản lý, bảo trì, sửa chữa xe máy, thiết bị.

§ Phòng Tổ Chức hành chính :

Quản lý nhân sự :

- Hoạch định nguồn nhân lực - tuyển dụng, đào tạo và phát triển.
- Thực hiện việc ký kết và quản lý hợp đồng lao động.

Lương, thưởng và phúc lợi :

- Xây dựng chính sách lương, thưởng.
- Phối hợp với Ban chấp hành công đoàn xây dựng và thực hiện các chế độ phúc lợi.

Quan hệ nhân sự :

- Xây dựng nội quy công ty, phối hợp xây dựng thỏa ước lao động tập thể.
- Thông tin về các chính sách, chế độ trong công ty.
- Giải quyết khiếu nại liên quan đến nhân sự trong công ty.

Quản trị văn phòng :

- Quản lý hồ sơ, tài liệu, thống kê, lưu trữ các văn bản pháp quy của công ty, công văn đến - đi, quản lý con dấu, quản lý tài sản.
- Thực hiện các quy định về công tác an ninh, an toàn lao động, trật tự vệ sinh.
- Xây dựng hệ thống mạng, quản lý an ninh hệ thống mạng, quản lý cơ sở dữ liệu lưu trữ trên mạng.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cho công ty và nhân viên đảm bảo đúng pháp luật.

Quản trị chất lượng :

- Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ; cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty ACC tại ngày 30/06/2009 (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu):

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng
1.	Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC) Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Thanh Huy	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	4.473.600	74.56%
2.	Công ty cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương	D8 Khu đô thị Chánh Nghĩa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	700.000	11.67%

(Nguồn: Công ty Becamex ACC)

Danh sách cổ đông sáng lập đến thời điểm 30/06/2009:

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng
1	Vốn nhà nước: Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC)	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	4606000003	4.473.600	74.56%
2	Hà Ngô Trung Hiếu	137 Yersin, Phường Hiệp Thành, thị xã Thủ Dầu một, tỉnh Bình Dương.	280552385	10.000	0.16%
3	Đoàn Văn Thuận	Khu phố 1, Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.	290864280	50.000	0.83%
Tổng cộng				4.533.600	75.55%

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty)

Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/10/2009:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ%
Cổ đông nhà nước	4.473.600	74,56%
HĐQT, BKS, BTGD, KTT	31.916	0.53%
Cổ đông CB CNV	51.400	0.86%
Cổ đông ngoài công ty:		
- Nhà đầu tư trong nước	1.433.084	23.88%
- Nhà đầu tư nước ngoài	10.000	0.17%

Cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ%
Tổng cộng	6.000.000	100%

(Nguồn: Công ty Becamex ACC)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

Danh sách công ty mẹ của Công ty ACC

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng
1	Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex Corp.)	230 Đại lộ Bình Dương, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	4.473.000	74.56%

Danh sách công ty con của Công ty ACC

Không có.

Những công ty mà ACC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh:

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

- Sản xuất, kinh doanh công bê tông cốt thép các loại.
- Sản xuất, kinh doanh bê tông nhựa nóng và bê tông xi măng các loại.
- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

5.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

- Công ty Cổ phần Bê tông Becamex với hoạt động chính là sản xuất kinh doanh bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng... Sản phẩm của công ty hầu hết đều được công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp bao tiêu đầu ra.
- Bình Dương hiện nay là một trong những tỉnh thành có tốc độ phát triển ngành công nghiệp thuộc loại cao trong cả nước, các khu công nghiệp liên tục được phát triển. Nhiều khu công nghiệp lớn đang được quy hoạch và triển khai như Khu công nghiệp Mỹ Phước, khu công nghiệp Bàu Bàng, Khu công nghiệp VSIP mở rộng, và đây hứa hẹn sẽ là thị trường ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhận thức được điều này nên trong năm 2008

công ty đã chủ động đầu tư một số hạng mục như: Trạm trộn Bê tông nhựa nóng với công suất 240 tấn/h, máy hàn lồng thép, đầu tư thêm xe chuyên chở....

- Công ty cũng định hướng sẽ phát triển thêm sang các lĩnh vực liên quan như:
 - Sản xuất, kinh doanh và thi công cấu kiện đúc sẵn
 - Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng
 - Dịch vụ cầu lắp, vận chuyển
 - Cho thuê xe máy, thiết bị

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 tháng năm 2009	% tăng giảm	6 tháng năm 2008
Tổng giá trị tài sản	197.654.393.431	14,82%	172.136.062.827
Doanh thu thuần	139.629.570.341	-6,1%	148.758.327.790
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.121.625.814	23,95%	27.526.564.185
Lợi nhuận khác	1.760.804.869	1877%	89.025.343
Lợi nhuận trước thuế	35.882.430.683	29,93%	27.615.589.528
Lợi nhuận sau thuế	35.212.324.052	67,33%	21.043.043.383
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-		35.07%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính kiểm toán 06 tháng đầu năm 2009)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

a. **Khó khăn:**

- Công ty chính thức đi vào hoạt động trong năm 2008: Đây cũng là năm mà nền kinh tế trong nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự suy thoái kinh tế toàn cầu khiến cho tình hình thu hút đầu tư nước ngoài bị giảm hẳn. Từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Do hoạt động dưới mô hình xí nghiệp trực thuộc trước đây nay chuyển sang Công ty cổ phần hoạt động độc lập nên đội ngũ cán bộ nghiệp vụ gặp nhiều bỡ ngỡ, công tác điều hành quản lý chưa qua kinh nghiệm nên cũng ít nhiều gặp khó khăn.

- Đặc thù ngành nghề kinh doanh của công ty là cần nguồn vốn lưu động lớn , thời gian quay vòng vốn lâu từ 03 đến 04 tháng trở lên nên ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

b. Thuận lợi:

- Trong năm 2009, tình hình kinh tế xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng đã dần dần ổn định và bước đầu vượt qua suy thoái kinh tế . Lĩnh vực cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh đầu tư tạo đà cho sự phát triển kinh tế của tỉnh nói chung và của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex nói riêng.
- Được sự quan tâm, hỗ trợ của Công ty mẹ là Công Ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp BECAMEX IDC trong việc đầu tư và chuyển giao dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, công suất lớn để thay thế những thiết bị, máy móc công suất nhỏ , tiêu tốn nhiều nhiên liệu.
- Nguồn nguyên vật liệu tồn kho giá thấp nhận bàn giao chiếm gần 20% giá trị tổng nguồn vốn bàn giao trong năm 2008; được Công ty mẹ chuyển giao những nhà cung cấp nguyên vật liệu có uy tín và tiềm lực tài chính; được hỗ trợ thuê đất giá ưu đãi và thanh toán chậm trong năm 2009. Đặc biệt, sản phẩm đầu ra của công ty được Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp bao tiêu toàn bộ, tạo điều kiện cho CBCNV tập trung vào quản lý sản xuất và ổn định tổ chức trong năm đầu hoạt động.
- Trong thời điểm quý 3 và đầu quý 4/2008, công ty đã chủ động trong việc nhập nguyên vật liệu trước những đợt tăng giá, góp phần đáng kể trong việc giảm giá thành mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã góp phần tạo nên một sức mạnh tổng hợp làm tiền đề vững chắc cho Công Ty Cổ Phần Bê Tông Becamex từng bước phát triển.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Bảng so sánh quy mô tài sản, vốn, doanh thu và lợi nhuận của Công ty ACC so với các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành (trong 06 tháng đầu năm 2009) như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Hạng mục	CT CP KD & PT Bình Dương	CT CP Phát triển đô thị Becamex (UDJ)	CT CP Bê Tông Biên Hòa (BHC)	CT CP Bê Tông Becamex (ACC)
1.	Tổng tài sản	931.837	280.785	151.199	197.654
2.	Vốn điều lệ	100.000	165.000	45.000	60.000
3.	Vốn chủ sở hữu	252.038	180.927	45.616	102.151

S T T	Hạng mục	CT CP KD & PT Bình Dương	CT CP Phát triển đô thị Becamex (UDJ)	CT CP Bê Tông Biên Hòa (BHC)	CT CP Bê Tông Becamex (ACC)
4.	Doanh thu thuần	247.822	60.856	44.907	139.629
5.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	25.184	11.814	(3.655)	34.121
6.	Lợi nhuận trước thuế	34.795	12.014	(3.636)	35.882
7.	Lợi nhuận ròng	26.323	10.907	(3.636)	35.212
8.	Lợi nhuận ròng/Vốn điều lệ	26,32%	6,61%	N/a	58,69%
9.	Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu		6,03%	N/a	34,47%

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2008 của các đơn vị trên website SGD Chứng Khoán và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2009 của Công ty ACC).

Với bảng so sánh nêu trên, Công ty ACC tuy có vốn điều lệ thấp nhưng hiệu quả hoạt động tương đối tốt. Tỷ suất lợi nhuận ròng/Vốn điều lệ của công ty đạt mức khá cao gần 60% và là cao nhất trong số các công ty so sánh. Tỷ suất lợi nhuận ròng/Vốn Chủ sở hữu của công ty cũng ở mức 34,47% cao nhất trong số các công ty được so sánh.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

- Việt Nam đang trong quá trình hội nhập và phát triển do đó lĩnh vực xây dựng, kinh doanh bất động sản là một ngành có tiềm năng phát triển rất lớn, thể hiện qua sự phát triển của cơ sở hạ tầng, các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp. Đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, chính phủ Việt Nam đã đưa ra gói kích cầu phát triển kinh tế, trong đó chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, do đó dự kiến tình hình tiêu thụ nguyên vật liệu và tính triển vọng của ngành xây dựng trong thời gian tới là rất tiềm năng.
- Sự phát triển của nền kinh tế trong tương lai sẽ làm cho nhu cầu về xây dựng sẽ ngày càng tăng cao: Tốc độ phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2008 là 6,3% và năm nay mặc dù suy giảm nhưng dự kiến sẽ hơn 5%, vì thế Việt Nam vẫn đang là một trong những nước được đánh giá là có tốc độ phát triển cao và dự báo nhu cầu về xây dựng sẽ dần dần tăng trở lại.
- Sự phát triển của ngành xây dựng và sự phát triển của nền kinh tế có mối quan hệ cùng chiều, do đó một khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh trở lại cũng là lúc ngành xây dựng phát triển.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

- Công ty sẽ tiếp tục đầu tư sản xuất, kinh doanh công bê tông cốt thép các loại; Sản xuất, kinh doanh bê tông nhựa nóng và bê tông xi măng các loại; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

- Đối với hoạt động xây dựng: Công ty chú trọng đầu tư phát triển đội ngũ xây dựng nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn, nâng cao năng lực thi công đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

8. Chính sách đối với người lao động:

8.1. Số lượng người lao động trong công ty:

- Tính đến thời điểm 31/10/2009 tổng số lao động của công ty là 219 người, và cơ cấu trình độ lao động được thể hiện trong bản sau:

Chỉ tiêu	Tính đến 31/10/2009	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (tính trên tổng lao động)
1. Lao động nữ qua đào tạo	78	35,62%
<i>Nữ học vắn trên Nữ học</i>	<i>15</i>	<i>6,85%</i>
<i>Trung cấp, Cao đẳng</i>	<i>34</i>	<i>15,53%</i>
<i>Công nhân kỹ thuật</i>	<i>29</i>	<i>13,24%</i>
2. Tai xế	28	12,79%
3. Lao động phổ thông	113	51,60%
Tổng cộng	219	100%

(Nguồn: Công ty ACC).

8.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc, chính sách đãi ngộ người lao động :

- Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Bê tông Becamex tổ chức làm việc 8h/ngày; 6 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau thai sản : theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Điều kiện làm việc: Đối với các bộ phận làm việc tại văn phòng, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex đảm bảo văn phòng khang trang thoáng mát, máy tính hỗ trợ có cấu hình mạnh, màn hình tinh thể lỏng được cài đặt các phần mềm chuyên ngành cho từng bộ phận chuyên môn. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt, ...
- Hệ thống lương của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên công tác và chủ yếu là dựa vào hiệu quả công việc, có tính cạnh tranh đối với các doanh nghiệp cùng ngành và lĩnh vực. Hệ thống lương này cũng đảm bảo tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước.
- Thực hiện đúng và đầy đủ việc trích nộp BHXH, BHYT và trợ cấp thôi việc cho người lao động theo chế độ quy định hiện hành của Luật lao động.
- Thưởng, trợ cấp: ngoài lương, vào các ngày lễ lớn trong năm, Công ty đều có chế độ thưởng phù hợp trên cơ sở hoàn thành thực hiện kế hoạch kinh doanh. Các trường hợp ốm đau, thai sản, tang tế đều có chính sách trợ cấp thỏa đáng.

b. Chính sách đào tạo:

- Cán bộ chủ chốt đều được cử đi đào tạo các khóa ngắn ngày về chuyên môn đang phụ trách.
- Các công nhân sử dụng máy móc thiết bị được học vận hành thành thạo, và được cơ quan có chức năng cấp giấy chứng nhận.
- Bồi dưỡng kiến thức về an toàn vệ sinh lao động và cấp giấy chứng nhận về an toàn vệ sinh lao động cho CBCNV.

c. Công tác chăm lo đời sống CBCNV & các mặt hoạt động :

- Duy trì việc làm và mức lương ổn định cho CBCNV.
- Kiểm định và kiểm soát chặt chẽ các thiết bị máy móc để hoạt động an toàn, tránh gây ra những rủi ro đáng tiếc.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 01 lần cho CBCNV nam, 02 lần cho CBCNV nữ.
- Tổ chức tham gia các hoạt động TDTT do Ban quản lý Khu Công Nghiệp Mỹ Phước tổ chức.
- Xây dựng công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Bê tông Becamex ngày càng vững mạnh.

9. Chính sách cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2008
Vốn điều lệ	60.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu phát hành	- 6.000.000 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	- 6.000.000 CP
- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/vốn điều lệ	- 20%

(Nguồn: Công ty Becamex ACC)

- Căn cứ theo Điều lệ Công ty Cổ phần Bê tông Becamex, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và được ĐHĐCĐ quyết định. Cụ thể, Công ty Cổ phần Bê tông Becamex chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cũng như các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2009, với phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2008 đã được thông qua, tỷ lệ chia cổ tức của Công ty Cổ phần Bê tông Becamex cho năm 2008 (từ 01/07/2008 đến 31/12/2008) là 20%.

10. Tình hình hoạt động tài chính :

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản, cố định được tính như sau:

Stt	Loại tài sản	Thời gian
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	5- 12 năm
2.	Máy móc thiết bị	5-10 năm
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5-10 năm
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008)

Mức lương bình quân

- Tổng quỹ tiền lương trong năm 2008 là 5.148.013.727 đồng - lương bình quân của người lao động 3.746.735 đồng/người/tháng. So với mức thu nhập của người lao động trên địa bàn là tương đối cao.

- Tổng quỹ lương đến 30/09/2009 là: 8.177.439.188 đồng, lương bình quân: 3.833.774 đồng/người/tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty ACC luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ và đúng hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty ACC luôn nộp đầy đủ các khoản thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định tại điều lệ của công ty, công ty sẽ phải thực hiện việc trích lập các quỹ trước khi thực hiện việc phân chia cổ tức cho cổ đông.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	30/06/2009
1.	Quỹ đầu tư phát triển		3.156.456.507
2.	Quỹ dự phòng tài chính		1.052.152.169
3.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-237.600.000	295.053.539
	Cộng	-237.600.000	4.503.662.215

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính kiểm toán 06 tháng đầu năm 2009)

Tổng dư nợ vay: 21.836.949.496

- Số dư nợ vay ngắn hạn tại thời điểm 30/06/2009 : 1.113.989.000 đồng

- Số dư nợ vay dài hạn tại thời điểm 30/06/2009 : 20.722.960.496 đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính kiểm toán 06 tháng đầu năm 2009)

Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu của Công ty ACC

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	30/06/2009
1.	Phải thu khách hàng	68.874.248.212	82.044.490.616
2.	Trả trước cho người bán	55.000.000	140.615.120
3.	Phải thu nội bộ		

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	30/06/2009
4.	Phải thu khác	24.491.632	2.004.267.214
5.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		
	Tổng cộng	68.953.739.844	84.189.372.950

(Nguồn: báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và báo cáo kiểm toán 30/06/2009).

- Khoản Phải thu của khách hàng tại ngày 30/06/2009 là 82.044.490.616 đồng tăng 13.170.242.404 đồng so với năm 2008, chủ yếu là các khoản phải thu từ Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (80.753.390.166 đồng) từ việc cung cấp công tròn bê tông cốt thép các loại và thi công thảm bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng, sơn kẻ đường cho các công trình Khu liên hợp Công nghiệp dịch vụ và Đô thị Bình Dương, KCN Mỹ Phước, KCN Thới Hòa, KCN Bàu Bàng.
- Khoản trả trước cho người bán tại ngày 30/06/2009 là 140.615.120 đồng tăng 85.615.120 đồng so với năm 2008.
- Khoản phải thu khác tăng 1.979.775.582 đồng chủ yếu là khoản điều chỉnh khoản góp vốn vào Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước (2.000.000.000 đồng).
- **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	6 tháng 2009
	Nợ ngắn hạn	97.304.326.844	74.485.316.300
1.	Vay và nợ ngắn hạn		1.113.989.000
2.	Phải trả người bán	91.122.677.024	70.985.935.792
3.	Người mua trả tiền trước	500.000.000	43.218.709
4.	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.923.790.632	1.055.525.789
5.	Phải trả người lao động	1.475.991.665	979.615.746
6.	Chi phí phải trả	171.527.369	
7.	Các khoản phải trả phải nộp khác	110.340.154	307.031.264
8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		
	Nợ dài hạn	26.292.600	20.722.960.496
9.	Vay và nợ dài hạn		20.722.960.496
10.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	26.292.600	
	Tổng cộng	97.330.619.444	95.208.276.796

(Nguồn: báo cáo tài chính kiểm toán của Cty năm 2008, báo cáo tài chính kiểm toán 6 tháng năm 2009)

10.2.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	6 tháng cuối năm 2008	6 tháng đầu năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,98 lần	1,5 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,86 lần	1,34 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng nguồn vốn	56,54%	48,17%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	129,7%	93,20%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	10,13 vòng	8,61 vòng
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,86 lần	0,7 lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,15%	25,2%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	28,04%	34,47%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,22%	17,82%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	18,5 %	24,44%

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

11.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT:

a.

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên	NGUYỄN VĂN THANH HUY		
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	02/06/1970		
Nơi sinh	Khánh Hòa		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
CNMD số	220739796	cấp ngày 27/03/1996	nơi cấp Công an Khánh

Hòa

Quê quán: Khánh Hoà

Địa chỉ thường trú: Khu Phố 1, Phường Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương..

Điện thoại cơ quan: 0650.3822655

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Quá trình công tác:

Ù Từ 1996 đến nay: Làm việc tại Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp (BECAMEX IDC).

Chức vụ hiện nay:

Ù Chủ tịch HĐQT Công ty ACC

Ù Trưởng Phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp (BECAMEX IDC).

Số cổ phần đang nắm giữ: 4.473.600 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Ù Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

Ù Đại diện sở hữu: 4.473.600 cổ phần (tỷ lệ: 74,56 %)

Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có.

Những người có liên quan: không có.

b. Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám đốc

Họ và tên: **TRƯƠNG ĐỨC HÙNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1971

Nơi sinh: Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

CNMD số: 280474689 ngày cấp 23/10/2007 nơi cấp Công an Bình Dương

Quê quán: Huế

Địa chỉ thường trú: Địa chỉ cũ: 21/22 KP1, P. Phú Thọ, TX. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Địa chỉ mới: 21/8 Tổ 8, KP3, P. Chánh Nghĩa, TX. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại cơ quan: 0650.3567200

Trình độ văn hóa 12/12.
Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác :
 • Từ 1997 đến 2001: công tác tại Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.
 • Từ 2002 đến 2006: Phó giám đốc Xí Nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.
 • Năm 2007: Giám đốc Xí Nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.
 • Cuối năm 2007 – đầu năm 2008: Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất Vật liệu Xây dựng Becamex thuộc Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp.
 • Từ 6/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông Becamex.
Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT Tổng giám đốc Công ty CP BT Becamex.
Số cổ phần đang nắm giữ : 11.946 cổ phần , mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
 • Sở hữu cá nhân: 11.946 cổ phần (tỷ lệ 0.1991%).
 • Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
Hành vi vi phạm pháp luật : không có.
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.
Những người có liên quan : không có.

c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên **QUẢN VĂN VIẾT CƯƠNG**
Giới tính Nam
Ngày tháng năm sinh 23/05/1970
Nơi sinh Bình Dương
Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc Kinh
CNMD số 280439297 ngày cấp 10/03/2005 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Địa chỉ thường trú Phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại cơ quan 0650.3833284 – 0650.3816299.
Trình độ văn hóa 12/12.

Trình độ chuyên môn : Cao đẳng sư phạm

Quá trình công tác :
 • 1992–đến nay công tác tại Công Ty Thương mại Đầu tư và Phát triển nay là Công ty Đầu tư và Phát Triển Công Nghiệp (Becamex IDC)

Chức vụ hiện nay :
 • Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Bê Tông Becamex (Becamex ACC)
 • Giám Đốc phòng đầu tư Công ty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp Becamex IDC

Số cổ phần đang nắm giữ : 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
 • Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 • Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : không có

11.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát

a. Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và tên	CHÂU THỊ VÂN
Giới tính	Nữ
Năm sinh	21-12-1967
Nơi sinh	Xã Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280617649 cấp ngày 07/11/2000 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Xã Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.
Địa chỉ thường trú	Ô A7 lô D4 KDC Chánh Nghĩa Đường Thích Quảng Đức-TXTDM Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3822655 .
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Đại học Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	: • 1986–1991: là kế toán Cty Thương mại tổng hợp Bến Cát

Ừ 1992-1997: là kế toán Cty TM XNK Sông Bé

Ừ 1998-2000: là kế toán Cty TM XNK Bình Dương

Ừ 2000-2006: là kế toán Cty Đầu tư và Phát triển Becamex BD.

Ừ 2006-2009: là kế toán Cty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp

Chức vụ hiện nay :

Ừ Nhân viên Phòng quản lý tài chính Cty Đầu tư và Phát triển Công Nghiệp

Ừ Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex

Số cổ phần đang nắm giữ : 5.500 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Ừ Sở hữu cá nhân: 5.500 cổ phần.

Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

b. Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên **LÝ THỊ BÌNH**

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 03/06/1964

Nơi sinh Bình Dương

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

CNMD số 280997123 ngày cấp 28/03/2007 nơi cấp Công an Bình Dương

Quê quán Bình Dương

Địa chỉ thường trú 314 Thích Quảng Đức, phường Phú Cường, Thủ Dầu Một Bình Dương

Điện thoại cơ quan 0650.3833284.

Trình độ văn hóa 12/12.

Trình độ chuyên môn Trung cấp kế toán

Quá trình công tác :

Ừ 1983–1987: Kế toán Công ty Thương nghiệp Tổng hợp

Ừ 1987– 1994: Kế toán trưởng Công ty kinh doanh Tổng hợp Tân Uyên – Bình Dương.

Ừ 1994–1998: Kế toán trưởng Trung tâm Thương mại Tân Uyên thuộc Công ty Becamex.

Ừ 1998 – 2003: Kế toán Công ty Becamex.

Ừ 2003- nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC).

Chức vụ hiện nay

:

Ừ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC).

Ừ Thành viên Ban kiểm soát Cty Cổ phần Bê tông Becamex

Số cổ phần đang nắm giữ

: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần trong đó:

Ừ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

c. *Thành viên Ban Kiểm Soát*

Họ và tên **NGUYỄN THỊ THÚY VÂN**

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 20/10/1978

Nơi sinh Bến Cát- Bình Dương

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

CNMD số 280692782 ngày cấp 21/10/1994 nơi cấp Công an Sông Bé

Quê quán Mỹ Phước, Bến Cát, Sông Bé

Địa chỉ thường trú Ấp 6- Xã Thới Hòa- Huyện Bến Cát- Tỉnh Bình Dương

Điện thoại cơ quan 0650.3567200

Trình độ văn hóa 12/12.

Trình độ chuyên môn Cử Nhân Kinh tế.

Quá trình công tác :

Ừ 01/04/2003 nhận quyết định làm nhân viên kế toán tại Xí

Nghiệp Bê Tông Nhựa Nóng trực thuộc Công ty Đầu Tư và Phát Triển Công Nghiệp (Becamex IDC).

Ừ 7/2008-2/2009 Nhân viên Kế Toán kiêm thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ Phần Bê tông Becamex.

Ừ 3/2009 đến nay: Phụ trách phòng Kinh doanh kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.

Chức vụ hiện nay :

Ừ Phụ trách phòng Kinh doanh kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.

Số cổ phần đang nắm giữ : 4.400 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Ừ Sở hữu cá nhân: 4.400 cổ phần.

Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

11.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc

a. Tổng Giám Đốc (xem lại mục 12.1.b): Ông Trương Đức Hùng

b. Phó Tổng Giám Đốc:

Họ và tên	NGUYỄN XUÂN CUỖNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/02/1978
Nơi sinh	Phước Lộc, Hòa Thành, Tuy Hòa, Phú Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	024727557 ngày cấp 09/11/2007 nơi cấp Công an TP. HCM
Quê quán	Phước Lộc, Hòa Thành, Tuy Hòa, Phú Yên
Địa chỉ thường trú	56 Long Sơn, Long Bình, Quận 9, Tp. HCM
Điện thoại cơ quan	0650.3567 220
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng cầu đường
Quá trình công tác	:

Ừ Từ 05/2003 đến 9/2006: Giám sát thi công tại Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công

Nghiệp (Becamex IDC).

Ừ Từ 10/2006 đến 06/2007 : Phó Giám Đốc Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng thuộc Công ty Đầu tư & Phát triển Công Nghiệp (Becamex IDC).

Ừ Từ 07/2007 đến 06/2008: Phó Giám Đốc Xí nghiệp Sản Xuất Vật Liệu Xây Dựng Becamex.

Ừ Từ 07/2008 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc – kiêm Trưởng Phòng Kỹ Thuật Xây Dựng Công ty Cổ Phần Bê Tông Becamex.

Chức vụ hiện nay

:

Ừ Phó Tổng Giám Đốc – kiêm Trưởng Phòng Kỹ Thuật Xây Dựng Công ty Cổ Phần Bê Tông Becamex

Số cổ phần đang nắm giữ

: 300 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần trong đó:

Ừ Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần.

Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

c. Phó Tổng Giám Đốc

Họ và tên

PHẠM THỊ SƯƠNG

Giới tính

Nữ

Ngày tháng năm sinh

30/01/1958

Nơi sinh

Xã An Điền - Huyện Bến Cát - Tỉnh Bình Dương

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

CNMD số

280136656 ngày cấp 19/9/1998 nơi cấp CA. Tỉnh Bình Dương

Quê quán

Xã An Điền - Huyện Bến Cát - Tỉnh Bình Dương

Địa chỉ thường trú

Xã An Điền - Huyện Bến Cát - Tỉnh Bình Dương

Điện thoại cơ quan

0650.3567 220

Trình độ văn hóa

10/12.

Trình độ chuyên môn

Sơ cấp kế toán

Quá trình công tác

:

Ừ Từ 08/1976 đến 1992: Công tác tại Công Cty Thương nghiệp huyện Bến Cát

Ừ Từ 1993 đến 2003: Hoàn cảnh khó khăn xin nghỉ việc ở

nhà xã An Điền Huyện Bến Cát Tỉnh Bình Dương

Ừ Từ 2004 đến 6/2008 : Công tác tại Xí nghiệp sản xuất công bê tông cốt thép trực thuộc Công Ty Đầu tư và phát triển Công Nghiệp (Becamex IDC).

Ừ Từ 07/2008 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.

Chức vụ hiện nay

:

Ừ Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex.

Số cổ phần đang nắm giữ

: 200 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần trong đó:

Ừ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần.

Ừ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

11.4. Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Tấn Thuận
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	1973
Nơi sinh	Phú Cường, TXTDM, Bình Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CNMD số	280500814 ngày cấp 08/10/2003 nơi cấp Công an Bình Dương
Quê quán	Phú Cường, TXTDM, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	K157/72 Nguyễn Tri Phương, Chánh Nghĩa, TXTDM, Bình Dương
Điện thoại cơ quan	0650.3567200
Trình độ văn hóa	12/12.
Trình độ chuyên môn	Đại Học tài chính kế toán
Quá trình công tác	: Ừ 1997–2008: Cán bộ phòng QLTC Công ty Đầu tư và Phát Triển Công nghiệp (Becamex IDC). Ừ Từ 7/2008 – nay: KTT Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex (Becamex ACC)
Chức vụ hiện nay	: Ừ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê Tông Becamex

Ủi Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Khoáng sản
Becamex (Becamex BMC)

Số cổ phần đang nắm giữ : 9.570 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần trong đó:

Ủi Sở hữu cá nhân: 9.570 cổ phần.

Ủi Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật : không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không có.

Những người có liên quan : Không có.

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo ngày 30/06/2009

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	86.626.293.600	12.317.954.960	74.308.338.640
1	Nhà cửa vật kiến trúc	10.127.282.852	940.578.086	9.186.704.766
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.889.177.217	3.835.506.532	22.053.670.685
3	Máy móc thiết bị	49.882.047.629	7.414.904.494	42.467.143.135
4	Thiết bị quản lý	727.785.902	126.965.848	600.820.054
5	TSCĐ khác			
II	Tài sản cố định vô hình	73.750.000	7.812.500	65.937.500
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật công	43.750.000	7.500.000	36.250.000
2	Quyền sử dụng đất			
3	Phần mềm máy vi tính	30.000.000	312.500	29.687.500
	Cộng	86.700.043.600	12.325.767.460	74.374.276.140

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và báo cáo tài chính kiểm toán 30/06/2009)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	THỜI ĐIỂM 2008	KH NĂM 2009
I/- Giá trị sản lượng sản xuất	119.491.822.812	278.585.894.228
1/- Công bê tông cốt thép	34.673.525.212	85.017.356.551
2/- Bê tông nhựa nóng	79.219.690.332	168.050.871.684
3/- Bê tông xi măng	4.050.789.824	22.731.595.393
4/- Sơn kẻ đường	1.547.817.444	2.786.070.600
II/- Doanh thu kinh doanh cơ bản	148.758.327.790	297.102.287.685
1/- Công bê tông cốt thép	45.920.387.245	91.381.570.617
2/- Bê tông nhựa nóng	95.105.190.540	180.699.862.026

3/- Bê tông xi măng	4.444.227.200	23.927.995.150
4/- Sơn kẻ đường	2.697.787.728	5.341.619.701
5/- Lắp đặt, di dời cống	590.735.077	1.092.859.892
Tổng doanh thu	150.140.131.828	300.280.263.656
Lợi nhuận trước thuế	27.615.589.528	39.036.434.276
Lợi nhuận sau thuế	21.043.043.383	37.786.434.276
Lãi cơ bản trên CP	3.507	6.297

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009)

Những công trình lớn tại Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ và đô thị, khu công nghiệp Mỹ Phước, khu công nghiệp Bàu Bàng, Khu công nghiệp Thới Hòa đã được Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp (Công ty mẹ) giao toàn bộ việc cung cấp và thi công thảm bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng, sơn kẻ đường, cống tròn bê tông cốt thép các loại cho Công ty thực hiện theo các hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Việc thanh quyết toán được thực hiện thông qua Biên bản quyết toán giá trị khối lượng thi công thực tế, biên bản đối chiếu số lượng công giao nhận thực tế trong từng tháng. Và với kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2009 với tổng doanh thu thuần là 139.629.570.341 đồng và lợi nhuận sau thuế trong 06 tháng đầu năm 2009 là 35.212.324.052 đồng (đạt được 93,18% kế hoạch năm 2009). Công ty sẽ sớm hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2009 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua.

Kế hoạch tài chính và đầu tư trong năm 2009:

Năm 2008 là năm đầu hoạt động theo mô hình cổ phần, công ty được sự hỗ trợ về nhiều mặt từ công ty mẹ. Tuy nhiên kể từ năm 2009 Công ty phải chủ động mọi mặt từ phát triển nguồn nhân lực, định hướng kế hoạch sản xuất phù hợp trong từng thời điểm cho đến tạo nguồn lực tài chính để thực hiện một số dự án lớn của Becamex IDC sẽ tiếp tục triển khai như KCN Mỹ Phước, Thới Hòa, Bàu Bàng, khu Thành phố mới Bình Dương và KCN VSIP mở rộng.

Căn cứ vào tình hình đầu tư trong năm 2008 và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2009, để chủ động trong sản xuất kinh doanh Ban Tổng Giám Đốc sau khi họp bàn cùng Hội đồng quản trị cùng thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn thêm 40 tỷ, kết hợp sử dụng nguồn vốn vay đang được hỗ trợ lãi suất để trang trải các khoản đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị, văn phòng nhà xưởng, phương tiện vận chuyển đã đầu tư trong năm 2008 và trả tiền thuê đất 48.073m² sử dụng làm trụ sở văn phòng, nhà xưởng sản xuất, trạm trộn bê tông nhựa nóng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Năm 2009
	Đơn vị tính: đồng
Doanh thu thuần	300.280.263.656
Lợi nhuận sau thuế	37.786.434.276
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,58%
Cổ tức	20-25%/VĐL

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009)

3. Nhìn hòng ngành nghề kinh doanh n̄n năm 2010

Tiếp tục hoạt động những ngành nghề chủ lực trong sản xuất kinh doanh của công ty đã mang lại lợi nhuận trong năm 2008. Năm 2009 dự kiến mở rộng thêm một số ngành nghề lĩnh vực hoạt động như sau:

- Sản xuất, kinh doanh và thi công cầu kiện đúc sẵn .
- Kinh doanh các oại vật liệu xây dựng
- Dịch vụ cầu lắp, vận chuyển
- Cho thuê xe máy, thiết bị

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch
Hợp đồng thuê lại đất : Hợp đồng số 339/HĐTLĐ ngày 14/11/2008.15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty
Không có.**V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá: 10.000 đồng

3. Tổng số chứng khoán ĐKGD: 6.000.000 cổ phiếu.

4. Phương pháp tính giá:

Theo giá trị sổ sách của công ty tại ngày 31/12/2008:

$$\frac{\text{Giá Trị}}{\text{sổ Sách}} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu}} = \frac{75.043.043.383}{6.000.000} = 12.507 \text{đồng/Cổ phần}$$

Theo giá trị sổ sách của công ty tại ngày 30/06/2009

$$\frac{\text{Giá Trị}}{\text{sổ Sách}} = \frac{\text{Vốn Chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu}} = \frac{102.151.063.096}{6.000.000} = 17.025 \text{đồng/Cổ phần}$$

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- Tính đến thời điểm 27/10/2009, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu công ty của nhà đầu tư nước ngoài là 0,17%/ vốn điều lệ.
- Khi Công ty tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán thì tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ thực hiện theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ (giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty) thay thế Quyết định số 238/2005/QG9-TTG ngày 29/09/2005 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/06/2009..

6. Các loại thuế có liên quan đến chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Do được ưu đãi đầu tư nên Công ty chỉ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo (Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000619 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp cho Công ty cổ phần Bê tông Becamex ngày 11/12/2008) và năm 2009 là năm đầu tiên công ty được miễn thuế (Công văn số 1437/CT-KTr1 ngày 25/02/2009 về việc Đăng ký ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ tính thuế tiếp theo của Cục thuế Bình Dương gửi Công ty cổ phần Bê tông Becamex).
- Thuế thu nhập cá nhân: Trên cơ sở Nghị quyết số 32/2009/NQ-QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội quy định:
 - Miễn toàn bộ thuế thu nhập cá nhân từ tháng 01/2009 đến hết tháng 06/2009 đã giãn cho các đối tượng.
 - Tiếp tục miễn số thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01/07/2009 đến hết năm 2009 đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:

1. Tổ chức Kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn A&C

Địa chỉ : 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM

Tel: 08 38.272.295 Fax: 08 38.272.298 - 38.272.300

Website: www.auditconsult.com.vn

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất

Địa chỉ : Số 9 Hoàng Văn Thụ, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TX Thủ Dầu Một, Bình Dương

Tel : 0650 - 3832614 Fax : 0650 – 3832616

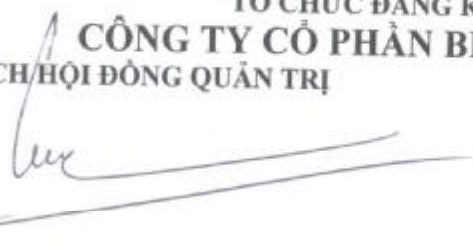
Website : www.fsc.com.vn Email : ctydenhat@hcm.vnn.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty.
3. Phụ lục III: Các báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 10 tháng 1 năm 2009,

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX
CHỦ TỊCH/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN THANH HUY****TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT****TRƯƠNG ĐỨC HÙNG****KẾ TOÁN TRƯỞNG****CHÂU THỊ VÂN****NGUYỄN TẤN THUẬN**

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ CAM KẾT HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT
TỔNG GIÁM ĐỐC

**TRẦN THIỆN THÈ**

Tổ chức tư vấn và cam kết hỗ trợ:

37

Công ty Chứng khoán Đệ Nhất